

Bản án số: 32/2025/HSST
Ngày 31-07-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám
Bà Ngô Thị Thúy Hảo
- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố H.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố H: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 06/2025/HSST ngày 03 tháng 07 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 03-02-1998 tại tỉnh An Giang; giới tính: Nữ; Nơi thường trú: ấp P, xã C, tỉnh An Giang (cũ ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang); Nơi ở: Phòng trọ tại số A P, phường T, Thành phố H (cũ Phường G, thành phố V, tỉnh B); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn H và bà Bùi Thị L1; Chồng: Nguyễn Trọng V; có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự -Tiền án: không.

Đặc điểm nhân thân: Bản án số 154/2020/HSST ngày 10-08-2020 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-04-2021, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 26-09-2022.

Bị bắt ngày 08 tháng 03 năm 2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V – Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987- Địa chỉ: Số F T, phường V, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 08-03-2025, tại phòng trọ số A P, phường G, thành phố V; Công an P, thành phố V tiến hành kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ L đang thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại thời điểm bắt quả tang, bên trong phòng trọ còn có Nguyễn Văn H1 là người đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Thu giữ của L: 05 gói ma túy, 01 đoạn ống hút màu đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu đỏ trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu xanh – đen, đã qua sử dụng, Số IMEI 1: 352812106549902; Số IMEI 2: 352813106549900.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Mỹ L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 06-03-2025, L liên hệ một người tên là “Sức” (chưa xác định được nhân thân) thông qua ứng dụng zalo tên “Phù Du” xin ma túy đá để sử dụng thì S đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, S chạy xe đến khu vực chợ phường G, thành phố V, khi cách vài mét phòng trọ của L thì S ném ma túy xuống đất và điện thoại thông báo cho L ra lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, L cất giấu trong người rồi mang về sử dụng tại phòng trọ tại số A P, phường G, thành phố V. Sau khi sử dụng một ít, số ma túy còn lại L để vào trong 01 túi zip đen rồi đặt vào bên trong chiếc hộp kim loại cất giấu gần chỗ vị trí L ngủ.

Vào khoảng 20 giờ ngày 07-03-2025, L tiếp tục lấy ma túy mang ra sử dụng 02 hơi tại phòng trọ của mình. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày Nguyễn Văn H1 đến phòng trọ của L chơi. Khi vào phòng ngủ, H1 thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của L để giữa phòng ngủ và vẫn còn ma túy bên trong nên L hỏi H1 “Anh có chơi không”. Nghe vậy thì H1 đồng ý và sử dụng được 02 hơi ma túy đá. Sau khi sử dụng ma túy xong H1 bỏ đi về.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08-03-2025, L tiếp tục liên lạc với người tên S thông qua tài khoản Z hỏi mua ma túy đá với giá 700.000 đồng thì S đồng ý. Khoảng 30 phút sau, L nhận được cuộc gọi thông báo của S rồi ra chỗ trước đó để lấy ma túy (L chưa thanh toán tiền cho S). Sau khi mua được ma túy, L mang về phòng trọ, cho vào hộp kim loại cùng với túi zip màu đen và cất giấu nơi L ngủ nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, H1 lại đến phòng trọ gặp L thì thấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã để sẵn, L hỏi H1 “Có chơi không”. H1 đồng ý và lấy bộ

dụng cụ sử dụng ma túy hút 02 hơi xong thì bị Công an phường P, thành phố V kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

Bản kết luận giám định số 212/KL-KTHS-MT ngày 14-03-2025 của phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu A1 là 04 gói thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L gửi đến giám định có khối lượng 0,5477 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- Mẫu A2 là 01 gói thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L gửi đến giám định có khối lượng 0,1430 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Tổng số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L có khối lượng là 0,6907 gam loại Methamphetamine. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 09-03-2025 tại Công an P, thành phố V kết luận: Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Văn H1 kết quả xét nghiệm dương tính, đều đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối tượng Nguyễn Văn H1 thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định số 184/2025/QĐ-TA ngày 11-04-2025 của Tòa án nhân dân thành phố V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Văn H1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Đối tượng tên S (chưa xác định được nhân thân) bán ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ L, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 207/CT-VKSTPVT ngày 30-06-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố H (cũ Viện kiểm sát nhân dân thành phố V) đã truy tố Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tù 07 năm đến 08 năm tù, tổng hợp hình phạt tù 08 năm 03 tháng đến 09 năm 06 tháng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 212 ngày 14-03-2025, 01 đoạn ống hút màu đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu đỏ trắng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu xanh đen.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố H (cũ là Viện kiểm sát nhân dân thành phố V) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,6907 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, vào các ngày 07-03-2025 và 08-03-2025, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi cung cấp chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Văn H1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nhân thân bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm nguy hiểm hơn, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm hành chính: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến gì về phần trách nhiệm hành chính đã bị các cơ quan chức năng áp dụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 212 ngày 14-03-2025 của phòng K Công an tỉnh B, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy;

- 01 đoạn ống hút màu đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu đỏ trắng; bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352812106549902/01; Số IMEI 2: 352813106549900/01, là tài sản hợp pháp của bị cáo, nhưng sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị Mỹ L 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị Mỹ L 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. Tổng hợp hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chấp hành là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 03 năm 2025.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 212 ngày 14 tháng 03 năm 2025, 01 đoạn ống hút màu đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa màu đỏ trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352812106549902/01; Số IMEI 2: 352813106549900/01.

Vật chứng nêu trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 09/BB-PTHADS ngày 29-07-2025.

6. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- VKSND Khu vực 11, TP. H;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, TP. H;
- Phân trại tạm giam khu vực V – Trại tạm giam số 1, Công an TP. H;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo